

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16-6-2025.

Về việc: “Tranh chấp ly hôn,
con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu và ông Hồ Quang Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hồng Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2025/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2025, về việc “Tranh chấp ly hôn, con chung”, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; HKTT: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Cư trú: tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1989; HKTT: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Cư trú: tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Thanh T kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông ngày 08/6/2018 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và không bị ép buộc.

Mâu thuẫn dẫn đến xin ly hôn: Sau khi kết hôn ông H và bà T chung sống tại tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và thường xuyên cãi nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài, ông H yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông H và bà T có con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 30/12/2018 hiện đang sinh sống cùng với bà T. Ông H đồng ý giao cháu N cho bà T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn bà Lê Thị Thanh T: Quá trình giải quyết vụ án bà T không đến Tòa án để làm việc. Qua xác minh tại địa phương được biết bà T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông và thỉnh thoảng có mặt tại địa phương. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và theo quy định của pháp luật nên trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bà Lê Thị Thanh T theo đúng quy định của pháp luật, đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Vì vậy, không có tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của bị đơn, Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các căn cứ của pháp luật để xem xét giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án vì không hợp tác.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quan hệ tình cảm; giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng, buộc nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông giải quyết ly hôn với bà Lê Thị Thanh T nên đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, con chung”. Bị đơn bà Lê Thị Thanh T có đăng ký thường trú tại Thôn E, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, nên Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bà Lê Thị Thanh T đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định tại Điều 177; Điều 208; Điều 209 và Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị Thanh T xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, tự do đi đến hôn nhân. Có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông ngày 08/6/2018 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37. Do đó, hôn nhân giữa ông H và bà T là hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và thường xuyên cãi nhau, đến nay tình cảm không còn, không thể sống chung với bà T được nữa nên ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà T. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa ông H và bà T là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho ông H ly hôn với bà T.

- Về con chung: Ông H và bà T có 01 con chung cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 30/12/2018. Hiện nay cháu Nguyễn Bảo N đang trực tiếp ở với mẹ và ông H không yêu cầu nuôi con. Do đó, việc giao cháu Nguyễn Bảo N cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con bà T được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

- Tài sản chung và công nợ, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 94; Điều 144; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H đối với bị đơn bà Lê Thị Thanh T.

2. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Lê Thị Thanh T (chấm dứt quan hệ hôn nhân).

3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 30/12/2018 cho bà Lê Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

4. *Về cấp dưỡng:* Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc

thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật HNGĐ năm 2014.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008254 ngày 20/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- UBND xã Đắk Drô, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Đình Minh